

PHÂN MÔN LỊCH SỬ																		
ST T	Chủ đề/ch ương	Nội dung/đ ơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Điểm; Tỉ lệ %	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dun g	Biết	Hiểu	Vận dun g	Biết	Hiể u	Vận dun g	Biết	Hiểu	Vận dun g	
1	Xã hội nguyên thủy	Nguồn gốc loài người											1			1	15%	
2		Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp	8				1						1		8	2		35%
Số câu			8				1					1	1	8	2	1	11	
			8			1			0			2			8	2	1	11
Số điểm			2			1			0			2			2	1,5	1,5	5
Tỉ lệ %			20%			10%			0%			20%			20%	15%	15%	50%
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ																		
ST	Chủ	Nội	Mức độ đánh giá											Tổng			Điểm;	

T	đề/ chươ ng	dung/ đơn vị kiến thức																Tỉ lệ %
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiểu	VD	
1	Bản đồ: Phươ ng hướn g thực tế trên bề mặt Trái Đất	Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí										1			1			5%
		Tìm đường đi trên bản đồ												1			1	15%
2	Trái Đất – Hành tinh của hệ Mặt Trời	Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời	3												3			7,5%
		Chuyển động của Trái Đất quanh	1				1		2	2					3	3		22,5%

		trục và quanh Mặt Trời																
Số câu			4				1		2	2								
			4			1			4			2			7	3	1	11
Số điểm			2			1			1			2			2	1,5	1,5	5
Tỉ lệ %			20%			10%			10%			20%			20%	15%	15%	50%
Tổng số câu			12			2			1			4			15	5	2	22
Tổng số điểm			3			2			1			4			4	3	3	10
Tỉ lệ %			30%			20%			10%			40%			40%	30%	30%	100%

[illegible]

			đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...).	1										
			- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại	1										
			Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.	1										
			- Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun).	2										
			Thông hiểu: - Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông.									1		
			- Giải thích được vì					1						

			sao xã hội nguyên thủy tan rã.											
Tổng Số câu				8				1					1	1
				8			1			0			2	
Tổng Số điểm				2		1			0			2		
Tỉ lệ %				20%		10%			0%			20%		
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ														
	Bản đồ: Phương hướng thực tế trên bề mặt Trái Đất	Hệ thống kinh, vĩ tuyến và tọa độ địa lí	Nhận biết: - Nêu được kinh tuyến, vĩ tuyến									1		
		Tìm đường đi trên bản đồ	Vận dụng: Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.											1
	Trái Đất – Hành tinh của hệ Mặt Trời	Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời	Nhận biết: Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.	1										
			Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.	2										
		Chuyển động của Trái Đất quanh	Nhận biết: Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục và quanh Mặt	1							2			

		trực và quanh Mặt Trời	Trời).												
			Thông hiểu: - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và ngày đêm dài ngắn theo mùa					1			2				
Số câu				4				1			4		1		1
				4			1			4			2		
Số điểm				1			1			1			2		
Tỉ lệ %				10%			10%			10%			20%		
Tổng số câu				12			2			4			4		
Tổng số điểm				3			2			1			4		
Tỉ lệ %				30%			20%			10%			40%		

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Phần I: Trắc nghiệm: 3đ

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 2đ

Câu 1: Theo đúng trình tự phát triển Xã hội nguyên thủy đã trải qua các giai đoạn chính nào sau đây?

- A. Thị tộc → bầy người nguyên thủy → bộ lạc
B. Bầy người nguyên thủy → thị tộc → bộ lạc
C. Bộ lạc → thị tộc → bầy người nguyên thủy
D. Bầy người nguyên thủy → bộ lạc → thị tộc.

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây là bước tiến hóa quan trọng của Người tối cổ so với Vượn người?

- A. Dáng đi còn hơi khom về phía trước
B. Sống thành bầy đàn trong các hang động
C. Đi, đứng hoàn toàn bằng hai chân
D. Hộp sọ và bộ não phát triển như người hiện đại

Câu 3: Kim loại đầu tiên được người Tây Á và Ai Cập phát hiện và sử dụng vào khoảng 3500 năm TCN là gì?

- A. Sắt
B. Đồng thau
C. Chì
D. Đồng đỏ

Câu 4: Đặc điểm cơ bản của quá trình phân hóa xã hội ở các nước phương Đông là gì?

- A. Diễn ra rất nhanh và triệt để
B. Diễn ra muộn nhưng rất sâu sắc
C. Diễn ra sớm nhưng không triệt để
D. Hoàn toàn không diễn ra sự phân hóa

Câu 5: Ở Việt Nam, nền văn hóa khảo cổ nào được xác định có niên đại sớm nhất trong thời đại đồ đồng (khoảng 2000 năm TCN)?

- A. Văn hóa Gò Mun
B. Văn hóa Đồng Đậu
C. Văn hóa Phùng Nguyên
D. Văn hóa Sa Huỳnh

Câu 6: Hiện vật bằng đồng như đục, dùi, cán dao, mũi tên, lưới câu là đặc trưng của nền văn hóa nào ở Bắc Bộ?

- A. Văn hóa Phùng Nguyên
B. Văn hóa Đồng Đậu
C. Văn hóa Gò Mun
D. Văn hóa Đồng Nai

Câu 7: Theo các nhà khoa học, Vượn người xuất hiện cách ngày nay khoảng bao nhiêu năm?

- A. 4 triệu năm
B. 5 – 6 triệu năm
C. 15 vạn năm
D. 80 vạn năm

Câu 8: Một biểu hiện cho thấy đời sống tinh thần của Người tinh khôn đã phát triển là gì?

- A. Biết sử dụng lửa để sưởi ấm.
B. Sống thành bầy có người đứng đầu.
C. Có tục chôn người chết.
D. Chế tác công cụ bằng đá.

Phần 2: Trắc nghiệm đúng – sai: 1đ

Câu 9. Đọc đoạn trích sau và xác định tính đúng/sai của các nhận định.

Tư liệu: "Của cải dư thừa không tự nó tạo ra sự bất bình đẳng. Chính việc một nhóm người có thể tích lũy và chiếm hữu phần của cải dư thừa đó làm của riêng mới là nguồn gốc của sự phân hóa. Thủ lĩnh quân sự, tù trưởng bộ lạc... những người có chức quyền đã lợi dụng vị thế của mình để chiếm đoạt sản phẩm chung của cộng đồng, từ đó hình thành nên tầng lớp người giàu đầu tiên."

Nguồn: V. Gordon Childe, "Man Makes Himself", 1936.

- A. "Của cải dư thừa" và "chế độ tư hữu" là hai yếu tố song hành dẫn đến sự phân hóa xã hội.
B. Mọi thành viên trong cộng đồng đều được hưởng lợi như nhau từ của cải dư thừa.
C. Sự phân hóa giàu nghèo bắt nguồn từ sự chiếm hữu của cải dư thừa của một số người có chức quyền.
D. Xã hội nguyên thủy tan rã khi sự bình đẳng trong hưởng thụ sản phẩm bị phá vỡ.

II. Tự luận (2 điểm)

Câu 1. (0,5đ) Vì sao xã hội phương Đông phân hóa không triệt để?

Câu 2. (1,5đ):

- Năm 938, Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng. Hãy tính và cho biết sự kiện này diễn ra cách nay (năm 2025) bao nhiêu năm?
- Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945. Hãy tính và cho biết sự kiện này diễn ra vào thế kỉ nào?
- Năm 40 Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, hỏi sự kiện này diễn ra trước công nguyên hay sau công nguyên?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: 1đ

Câu 1: Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy?

- A. Thứ hai B. Thứ ba C. Thứ tư D. Thứ năm

Câu 2. Trái Đất có hình dạng gì?

- A. Hình tròn phẳng B. Hình elip C. Mặt phẳng D. Hình cầu

Câu 3. Diện tích bề mặt của Trái Đất là khoảng bao nhiêu?

- A. 510 triệu km² B. 6.378 km² C. 150 triệu km² D. 360 triệu km²

Câu 4. Hướng tự quay quanh trục của Trái Đất là nào?

- A. Từ Đông sang Tây. B. Từ Tây sang Đông.
C. Từ Bắc xuống Nam. D. Từ Nam lên Bắc.

Phần 2: Trắc nghiệm trả lời ngắn. 1đ

Câu 5. Tại sao lại có hiện tượng ngày và đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ?

Câu 6: Nguyên nhân chính sinh ra hiện tượng các mùa trên Trái Đất là gì?

Câu 7: Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng nào?

Câu 8: Thời gian Trái Đất chuyển động hết một vòng quanh Mặt Trời là bao lâu?

Phần 3: Trắc nghiệm đúng sai: 1đ

Câu 9: Tư liệu: Đọc đoạn trích sau và xác định đúng sai cho các nhận định A, B, C, D.

"Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày, nửa nằm trong bóng tối là đêm... Do sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau."

Nguồn: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6

- A) Toàn bộ bề mặt Trái Đất luôn được Mặt Trời chiếu sáng cùng một lúc.
B) Phần Trái Đất không được Mặt Trời chiếu sáng được gọi là ban ngày.
C) Nguyên nhân có ngày và đêm là do Trái Đất có dạng khối cầu.
D) Sự luân phiên ngày và đêm xảy ra do Trái Đất tự quay quanh trục.

Phần II: Tự luận (2 điểm)

Câu 1: 0,5 đ

Kinh tuyến là gì? Vĩ tuyến là gì?

Câu 2: 1,5đ

Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1: 10 000 000, khoảng cách giữa UBND xã Xuân Sơn (HCM) tới Dinh Độc Lập (HCM) là 1,2 cm. Em hãy tính và trình bày rõ các bước để tìm ra khoảng cách thực tế (đơn vị: km) giữa hai địa điểm này?

Hết

Họ và tên: Lớp :	Điểm	Nhận xét
---	-------------	-----------------

I. Phần Trắc nghiệm

Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu học sinh chọn 1 đáp án đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Phần Trắc nghiệm Đúng – Sai:

Câu 9: mỗi ý A, B,C, D dưới đây: đúng ghi chữ Đ, sai ghi chữ S

A	B	C	D

II. Tự luận

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

B. Phần Địa Lí:

Phần trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu học sinh chọn 1 đáp án đúng

Câu	1	2	3	4
Đáp án				

Phần 2: Trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 5.

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:

Phần 3: Trắc nghiệm Đúng – Sai:

Câu 9: mỗi ý A, B,C, D dưới đây: đúng ghi chữ Đ, sai ghi chữ S

A	B	C	D

II. Tự luận

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM, THANG ĐIỂM

PHÂN MÔN LỊCH SỬ									
Câu	Nội dung							Điểm	
Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 2 điểm							2	
	1	2	3	4	5	6	7		8
	B	C	D	C	C	B	B		C
	Trắc nghiệm đúng sai: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm							1,0	
	A		B		C		D		
	Đ		S		Đ		Đ		
Phần tự luận (2điểm)	Câu 1: xã hội phương Đông phân hóa không triệt để vì: - Nhu cầu đắp đê, làm thủy lợi - Chống giặc ngoại xâm							0,25 0,25	
	Câu 2: a. 2025 – 938 = 1087 năm b. 19 + 1 = 20 → Thế kỉ 20 c. Năm 40 Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, sự kiện này diễn ra sau công nguyên.							0,5 0,5 0,5	

PHẦN ĐỊA LÍ					
Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,5 điểm			1.0	
	1	2	3		4
	B	D	A		B
	Trắc nghiệm trả lời ngắn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm			0,25 0,25 0,25 0,25	
	Câu 5. Do trục Trái Đất và đường phân chia sanngs tới không trùng nhau.				
	Câu 6: Do khi chuyển động quanh Mặt trời: trục nghiêng và hướng nghiêng của Trái Đất không đổi.				
	Câu 7: Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông				
	Câu 8: 365 ngày 6h.				
	Trắc nghiệm đúng sai:			1,0	
	Câu 9: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm				
	A	B	C		D
	S	S	Đ	Đ	

Phân tự luận (2,0 điểm)	Câu 1: 0,5 đ Kinh tuyến là những đường dọc nối từ cực Bắc xuống cực Nam, có độ dài bằng nhau.	0,25
	Vĩ tuyến là những đường ngang vuông góc với kinh tuyến, độ dài không bằng nhau.	0,25
	Câu 2: 1,5đ	
	Bước 1: Áp dụng công thức tính khoảng cách thực tế Khoảng cách thực tế (cm) = 1,2 x 10 000 000 = 12 000 000 (cm).	1
	Bước 2: Đổi đơn vị từ cm sang km Ta có: 1 km = 100.000 cm. Vậy, khoảng cách thực tế (km) = 12.000.000 / 100.000 = 120 (km).	0,5